

Tội Nguyên Tổ theo Lối Hiểu của Karl Rahner

Ancestral Sin in the Understanding of Karl Rahner

Giuse Tuân Vũ Chí Thành, S.J.^{1*}

¹ Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam

* Email của tác giả liên hệ: vuchithanhsjvn@gmail.com

* <https://orcid.org/0000-0001-9373-6399>

<https://doi.org/10.54855/csl.23325>

® Copyright (c) 2023 Giuse Tuân Vũ Chí Thành

Tóm lược

Để hiểu hơn về tội nguyên tổ, Karl Rahner đề xuất lối tiếp cận vấn đề khởi đi từ chính kinh nghiệm hiện hữu hiện sinh nhân linh của mỗi người. Bài viết trước hết bàn đến ý niệm của Rahner về hiện hữu hiện sinh nhân linh và tự do của con người trước chân trời tuyệt đối và vĩnh cửu mà nơi đó, con người có được kinh nghiệm gặp gỡ một cách trực tiếp với Thiên Chúa. Chính nơi chân trời tuyệt đối ấy, chủ thể kinh nghiệm có thể đưa ra lời đáp trả tự do cho lời mời gọi thành toàn chính mình của Thiên Chúa dành cho người ấy. Tiếp đến, người viết trình bày về tội nguyên tổ theo lối hiểu của Karl Rahner, vốn được xem xét trong trường phạm trù của không gian và thời gian nhưng đồng thời cũng hiện diện nơi chân trời siêu việt, và được đánh giá như một yếu tố có tính khách quan hóa tội của người khác và cứu mạng việc đồng quyết định trong chọn lựa phạm tội của chủ thể lẫn tha nhân. Cuối cùng, người viết bàn về việc áp dụng lối hiểu về tội nguyên tổ của Karl Rahner vào lĩnh vực mục vụ khi trình bày về vấn đề này cho con người hôm nay.

Từ khóa: Karl Rahner, tội nguyên tổ, chân trời siêu việt, tự do

Abstract

To better understand the ancestral sin, Karl Rahner proposes an approach that begins with the individual's present human experience. In this article, Rahner discusses his notion of the present human experience and the freedom of individuals before the absolute and eternal horizon where they can directly encounter God. It is within this transcendental horizon that the subject of experience can freely respond to God's personal invitation. Next, the writer presents Karl Rahner's understanding of ancestral sin, which is considered within the framework of both space and time while also existing in the transcendent horizon. It is evaluated as an objective element that includes the sinfulness of others and involves mutual responsibility in the choices of sin committed by both the subject and other people. Lastly, the article explores the application of Karl Rahner's understanding of ancestral sin in the realm of ministry, emphasizing the importance of presenting this issue to contemporary individuals.

Keywords: Karl Rahner, ancestral sin, transcendental horizon, freedom

Dẫn Nhập

Một câu hỏi lớn cho con người trong mọi thời đại chính là việc tại sao trong nội tâm cá nhân mỗi người luôn có một sự giằng co giữa một đằng là ước muốn làm điều tốt và đằng khác là

ước muốn nghiêng chiều về điều xấu. Hội Thánh Công Giáo dùng ý niệm tội nguyên tổ để lý giải hiện tượng vừa nêu. Theo đó, tội của con người đầu tiên, tức là A-đam, đưa đến hậu quả là dục vọng và cái chết về mặt linh hồn, là thứ được truyền lại cho thế hệ con cháu.¹ Tuy nhiên, làm sao một người lại phải chịu hậu quả từ việc làm của người khác? Đó là một câu hỏi không dễ trả lời một cách rốt ráo. Dù sao đi nữa, trong kinh nghiệm thực tế, nói theo cách của Pascal, chúng ta không thể phủ nhận rằng “chắc chắn không có gì làm chúng ta khó chịu hơn giáo lý [tội nguyên tổ] này; nhưng nếu không có mầu nhiệm này, một mầu nhiệm khó hiểu nhất đối với chúng ta, thì chúng ta không thể nào hiểu nổi tình trạng [vừa muốn điều tốt, vừa muốn điều xấu] của chính mình.”² Để hiểu hơn về tội nguyên tổ, Karl Rahner đề xuất lối tiếp cận vấn đề khởi đi từ chính kinh nghiệm hiện hữu hiện sinh nhân linh của mỗi người.

Trước khi đi vào nội dung tìm hiểu vấn đề về tội nguyên tổ, điều đầu tiên cần được đề cập chính là một số khái niệm tiền đề mà suy tư về tội nguyên tổ của Karl Rahner đặt nền trên đó. Một cách cụ thể, trong khuôn khổ một bài trình bày ngắn, người viết trước hết bàn đến ý niệm hiện hữu hiện sinh nhân linh và tự do của con người trước chân trời tuyệt đối và vĩnh cửu mà nơi đó, con người có được kinh nghiệm gặp gỡ một cách trực tiếp, *vis-à-vis*, với Thiên Chúa, một kinh nghiệm có tính uyên nguyên, vô ngôn, bất khả diễn tả; để rồi ở chính nơi chân trời tuyệt đối ấy, chủ thể kinh nghiệm có thể đưa ra lời đáp trả tự do cho lời mời gọi thành toàn chính mình của Thiên Chúa dành cho người ấy. Tiếp đến, người viết trình bày về tội nguyên tổ theo lối hiểu của Karl Rahner, vốn được xem xét trong trường phạm trù của không gian và thời gian nhưng đồng thời cũng hiện diện nơi chân trời siêu việt, và được đánh giá như một yếu tố có tính khách quan hóa tội của người khác và cur mang việc đồng quyết định trong chọn lựa phạm tội của chủ thể lẫn tha nhân. Cuối cùng, người viết bàn về việc áp dụng lối hiểu về tội nguyên tổ của Karl Rahner vào lĩnh vực mục vụ khi trình bày về vấn đề này cho con người hôm nay.

Con Người Hiện Hữu Hiện Sinh Nhân Linh Và Tự Do

Khi bàn đến tội nguyên tổ, người ta chân nhận rằng đây là điều vượt tầm lý giải của khoa học. Để phân tích bản chất của tội nguyên tổ, nhiều người nại đến mạc khải Thánh Kinh, với câu chuyện phạm tội của A-đam; rồi từ đó diễn dịch những suy tư của mình. Với Rahner, việc lý giải tội nguyên tổ không khởi đi từ những điều bên ngoài kinh nghiệm cá nhân, nhưng xuất phát từ chính những kinh nghiệm có tính hiện sinh siêu nghiệm và tự do của mỗi người. Theo đó, mỗi người, xét như là chủ thể kinh nghiệm, luôn nhận thấy nơi chính mình sự hiện diện của cảm thức tội lỗi trong mối liên hệ với chính mình và một cách khách quan, với người khác. Cảm thức tội ấy lại có tính phổ quát và rõ ràng.³ Từ chính kinh nghiệm này, Rahner phân tích bản chất của kinh nghiệm xét trong dòng lịch sử thành toàn hiện hữu cá nhân cũng như của cả nhân loại, đồng thời không chỉ trong lịch sử thường nghiệm nhưng còn trong lịch sử có tính siêu việt nữa.

Với Karl Rahner, con người có lịch sử tính, nhưng đồng thời cũng có siêu việt tính. Điều đó có nghĩa là con người một mặt bị giới hạn trong thế giới phạm trù được xác định bởi không gian và thời gian, nhưng đồng thời luôn có khả năng mở ra (*vorgriff*) vô hạn để tri thức về chính mình (*begriff*) trước một chân trời siêu việt, vốn dĩ là nơi có sự hiện hữu của mầu nhiệm tuyệt đối mà Ki-tô giáo gọi là Thiên Chúa.⁴ Chính mầu nhiệm tuyệt đối này thúc đẩy con người ý

¹ Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, số 403 (Hà Nội: Tôn giáo, 2009), 128-129.

² V. Grossi and B. Sesboue, *L'homme et son salut, Histoire des Dogmes II* (Paris: Desclée, 1995), 149-373.

³ Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith: An introduction to the idea of Christianity* (New York: Crossroad, 1999), 109-111.

⁴ Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 20.33.98.

thức về nguồn cội (das Wovonher) và hướng mở về phía tương lai (das Woraufhin). Sự thúc đẩy ấy cho chủ thể có được kinh nghiệm uyên nguyên, vô ngôn, vô chủ đề, bất khả định danh cũng như bất khả diễn đạt về sự thôi thúc hướng về tuyệt đối,⁵ vốn là điểm mấu chốt của cái mà người ta gọi là “hiện hữu hiện sinh nhân linh” (existential). Có thể nói, chủ thể luôn được đặt trước chân trời siêu việt để kinh nghiệm một cách uyên nguyên, bất khả ngôn diễn về sự-thôi-thúc-hướng-về của tuyệt đối.⁶

Mặc dù như đã đề cập ở trên, con người luôn được thúc đẩy ý thức về nguồn cội và mở ra để hướng về tương lai nơi chân trời siêu việt, nhưng chủ thể kinh nghiệm ấy luôn là một hữu thể tự do, tức là có khả năng tự định đoạt vận mệnh của chính mình một cách có trách nhiệm.⁷ Ở góc độ hữu thể luận, tự do không được hiểu như việc chọn lựa điều gì đó nhưng phải là một sự dẫn thân tận căn để thành toàn hiện hữu của chính mình.⁸ Sự dẫn thân ấy được thực hiện bởi không ai khác hơn là chính chủ thể thực hiện tiến trình này, xét như toàn bộ hiện hữu có tính đơn nhất của người ấy nơi chân trời siêu việt.⁹ Nói như thế không có nghĩa là người ta có thể phủ nhận mọi quyết định của chủ thể trong thế giới có tính thường nghiệm và phạm trù. Bởi lẽ con người không chỉ hiện hữu nơi chân trời siêu việt nhưng còn ở ngay trong thế giới thường nghiệm được giới hạn bởi không gian và thời gian. Do đó, theo ý nghĩa hiện sinh trong lịch sử (existential), tự do cũng được thể hiện qua những chọn lựa rất riêng của chủ thể ra quyết định. Tuy nhiên, chắc hẳn cũng nên nhắc lại rằng ở cấp độ hữu thể luận, tự do được xét trong tổng thể đơn nhất của hiện hữu như khả năng đưa ra một chọn lựa dứt khoát, chung cuộc cho hiện hữu có tính hiện sinh nhân linh của chủ thể. Đó là một biến cố của vĩnh cửu. Chính vì đây là một chọn lựa của chủ thể xét như một tổng thể đơn nhất, nên quyết định có tính dứt khoát của chủ thể nơi vĩnh cửu cũng phải được thống nhất với quyết định ở thế giới thường nghiệm. Theo đó, ở kinh nghiệm trong thế giới có tính phạm trù, tự do không bao giờ là thứ tự do làm điều gì đó rồi lại sửa đổi nó. Đó phải là khả năng để đạt đến sự toàn hiện của chính chủ thể.¹⁰ Tuy nhiên, nếu mỗi người là chủ thể tự do tự quyết định vận mệnh thành toàn của chính mình, tức là đón nhận sự thôi thúc hướng về tuyệt đối, thì tại sao mỗi người đều có kinh nghiệm giống nhau về khuynh hướng nghiêng chiều về sự dữ, đồng nghĩa với việc khép kín, chối từ sự thôi thúc ấy nơi bản thân?

Khi bàn đến tự do của chủ thể nơi chân trời tuyệt đối, người ta nhận thấy rằng tự do ấy chính là khả năng nói vâng hay nói không với Thiên Chúa. Đây là một chọn lựa có tính vĩnh cửu, dứt khoát và có tác động đến toàn bộ con người của chủ thể ra quyết định.¹¹ Trong tương quan với Thiên Chúa, ở tầm mức sâu nhất của hiện hữu, tức là nơi chân trời siêu việt, mỗi người được

⁵ Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 61-65.

⁶ Tuy nhiên, mặc dù kinh nghiệm uyên nguyên ấy là bất khả ngôn diễn nhưng để nỗ lực trình bày kinh nghiệm của mình ra bên ngoài một cách khách quan cho tha nhân, chủ thể ấy vẫn cần đến ngôn từ và những gì thuộc về thế giới phạm trù. Dĩ nhiên, kinh nghiệm được trình bày không thể đồng nhất hoàn toàn với kinh nghiệm uyên nguyên nơi chân trời siêu việt của hữu thể.

⁷ “...in reality freedom is first of all the subject’s being responsible for himself.” (Karl Rahner, *Foundation of Christian*, 94).

⁸ “Ultimately he does not do something, but does himself” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 94).

⁹ “Freedom is the capacity of the one subject to decide about himself in his single totality. [...] this freedom is not a freedom which lives behind a merely physical, biological, exterior and historical temporality of the subject. [...] But it (freedom) happens to be the case that in genuine ontological anthropology.” (Karl Rahner, *Foundation of Christian*, 94).

¹⁰ “Freedom is not the capacity to do something which is always able to be revised, but the capacity to do something final and definitive. It is the capacity of a subject who by this freedom is to achieve his final and irrevocable self” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 95-96).

¹¹ “It is only in this way that the subject as such and as a whole can be affected” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 100).

thúc đẩy để hướng về Tuyệt Đối là Thiên Chúa và hiện thực hóa chính mình. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là chủ thể được thôi thúc ấy không thể chối bỏ điều đã thôi thúc mình. Vì nếu không như thế, người ấy không còn là hữu thể tự do nữa.¹² Tuy vậy, người ta chỉ có thể nhận biết sự hiện hữu của chính mình khi đối diện với Thiên Chúa nơi chân trời siêu việt vốn là điều-thôi-thúc họ hướng-về. Do đó, một người nói không với Thiên Chúa thì đồng thời người ấy tự chối bỏ chính mình và vì thế cũng là tự hủy diệt chính mình. Việc nói không với Thiên Chúa được hiểu là việc chọn lựa phạm tội. Một cách rõ ràng, chủ thể trong kinh nghiệm *vis-à-vis* với Thiên Chúa nơi chân trời siêu việt chỉ có khả thể nói không với Ngài vì có hiện hữu của khả thể nói vâng, không có chiều lập luận ngược lại.¹³ Bên cạnh đó, một điều nữa đáng lưu ý là một khi chủ thể nói vâng với Thiên Chúa, khả thể của việc nói không vẫn còn đó. Vì vậy, chủ thể tự do liên tục bị chính tự do của mình đe dọa.¹⁴ Đó chính là bản chất của tự do của chủ thể ở cấp độ hữu thể luận.

Vấn đề đặt ra là nếu mỗi người, xét như chủ thể tự do tự mình quyết định nói vâng hay nói không với Thiên Chúa thì tại sao mỗi người lại chịu hệ quả từ việc phạm tội của người khác? Karl Rahner đưa ra hướng giải quyết dựa vào yếu tố “đồng quyết định” như sẽ được trình bày khi bàn đến lối hiểu về tội nguyên tổ ngay sau đây.

Tội Nguyên Tổ Theo Lối Hiểu Của Karl Rahner

Với Karl Rahner, mỗi người là chủ thể hiện sinh nhân linh có trách nhiệm và tự do trước sự thôi thúc thành toàn chính hiện hữu của mình nơi chân trời siêu việt. Bên cạnh đó, chủ thể siêu việt tính ấy lại đồng thời hiện diện trong thế giới phạm trù với lịch sử tính, xã hội tính và chiều kích cộng đồng vốn là những điều tác động liên tục và đồng thời đến quyết định tự do của người ấy.¹⁵

Trong đời sống thường nhật, mỗi người ít nhiều cũng kinh nghiệm thấy sự tác động bởi quyết định của người khác lên tự do của chính mình dưới hình thức của tội xã hội, là thứ đem lại bất hạnh và đau khổ. Rahner còn nhấn mạnh rằng không ai là một hòn đảo riêng biệt vì tự bản chất, “mỗi người đều mang dấu ấn tội lỗi của người khác, trực tiếp hay gián tiếp, xa hay gần.”¹⁶ Việc thể hiện tác động này ra bên ngoài được đánh giá như sự khách quan hóa tội của người khác vốn là thứ có tính phổ quát, dai dẳng và vì thế mà cũng có tính uyên nguyên phái sinh.¹⁷ Tính uyên nguyên này được hiểu như sự hiện diện ngay từ ban đầu của lịch sử nhân loại. Sự hiện diện ấy là cần thiết để có thể nói rằng nó có tính phổ phát và dai dẳng; nếu không, việc tác động khách quan bởi tội của người khác chỉ là một sự kiện cụ thể và đơn lẻ, không có tính liên tục và không thể có cái gọi là nguồn cội ban sơ. Cũng một phương thức tác động, đến lượt mình,

¹² “If this possibility did not exist, then basically there would be no real subjectivity in freedom.” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 100).

¹³ “The ‘no’ always becomes intelligible only in light of the ‘yes’, and not vice versa.” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 102).

¹⁴ x. Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 104-105.

¹⁵ “He actualizes himself as a free subject in a situation which itself is always determined by history and by other persons... Consequently, the guilt of others is a permanent factor in the situation and realm of the individual's freedom, for the latter are determined by his personal world.” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 107).

¹⁶ “There are no islands for the individual person whose nature does not already bear the stamp of the guilt of others, directly or indirectly, from close or from afar” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 109).

¹⁷ “This co-determination of the situation of every person by the guilt of others is something universal, permanent, and therefore also original” (Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 109).

mỗi người lại nhận thấy những quyết định của mình có tác động đến toàn bộ hiện hữu tổng thể và đơn nhất của mình cũng như đến tự do của người khác.

Việc tác động qua lại giữa chủ thể tự do với thế giới xung quanh như thế, hay còn gọi là việc đồng quyết định, có tính phổ quát, dai dẳng và uyên nguyên, hiện diện ngay từ ban sơ trong lịch sử phạm tội của nhân loại. Với Rahner, lịch sử này không thuộc về phạm trù khoa học thường nghiệm, có thể đo đạc hay tính toán, nhưng lịch sử ấy có tính siêu việt. Trong đó, khoảnh khắc luôn là nguồn cội, là hiện tại và cũng là tương lai. Nó mang lấy giá trị của toàn bộ lịch sử duy nhất trong tương quan với tuyệt đối nơi chân trời siêu việt. Nói cách khác, khởi đầu của lịch sử được xét đến ở đây không phải là điểm khởi, khoảnh khắc đầu tiên cho một loạt các khoảnh khắc khác nối tiếp nhau. Đúng hơn, đó là thời điểm mà nơi đó, toàn bộ lịch sử nhân loại được diễn ra.

Bên cạnh đó, người ta cũng dễ nhận thấy rằng mặc dù mỗi người có một lịch sử hiện thể hóa hiện hữu của cá nhân riêng biệt nhưng đồng thời cũng chia sẻ lịch sử của toàn bộ nhân loại. Chính vì thế mà khởi đầu lịch sử nhân loại cũng chính là khởi đầu của lịch sử mỗi cá nhân. Điều này kéo theo tình trạng không thể tách rời giữa lịch sử cá nhân mỗi người với lịch sử toàn thể nhân loại. Trong trường phạm trù siêu việt của lịch sử, việc phạm tội của mỗi người, vốn luôn vừa là quyết định tự do của chủ thể hiện sinh nhân linh, vừa có sự hiện diện của việc đồng quyết định bởi tác động của bối cảnh thế giới và của người khác xung quanh. Việc phạm tội này được nhận diện ở hiện tại nhưng đồng thời cũng là ở khởi đầu. Điều này hàm ẩn ý nghĩa của cái mà Rahner gọi là “tội nguyên tổ”.¹⁸ Với Rahner, tội nguyên tổ không có đặc tính di truyền về mặt thể lý, nhưng mang sắc thái huyền nhiệm về nguồn cội ban sơ của nó.

Xét đến bối cảnh thời khắc ban sơ của công trình tạo dựng được trình bày trong sách Sáng Thế, đối với một số thần học gia khác, dường như tội của A-đam cũng được đồng hóa với tội nguyên tổ. Sách Giáo lý Công Giáo cũng diễn tả rằng bởi vì tất cả nhân loại đều liên đới với A-đam như thành phần trong một cơ thể duy nhất. Khi được tạo dựng, A-đam nhận lãnh ân sủng thánh thiện và sự công chính nguyên thủy, tức là được hiệp thông với Thiên Chúa, không chỉ cho riêng mình nhưng là cho toàn thể bản tính nhân loại ban đầu. Do đó, khi A-đam sa ngã phạm tội thì dù cho đó là tội cá nhân nhưng nó tác động gây hư hại đến bản tính của nhân loại, gây ra đục vọng, cái chết, đau khổ và mất tình trạng công chính nguyên thủy. Bản tính bị hư hại ấy là thứ được truyền lại cho thế hệ con cháu của A-đam sau này.¹⁹ Rahner có lẽ đi xa hơn trong việc chú giải câu chuyện sa ngã của A-đam khi cố gắng đưa ra sự phân biệt giữa tội của A-đam và tội nguyên tổ. Đối với Rahner, tội của A-đam là tội cá nhân nhưng có tính khởi nguồn vì tạo nên hậu quả xấu cho bản tính con người; còn tội nguyên tổ là thứ tội có tính uyên nguyên phái sinh xét ở phạm trù siêu việt và chỉ hiểu được theo nghĩa loại suy từ yếu tố đồng quyết định bởi chủ thể tự do và thế giới xung quanh.

Có thể nói, lập luận này của Karl Rahner cũng khai mở một lối tiếp cận mới về trình thuật sa ngã của A-đam trong Thánh Kinh. Theo đó, sự giải thích về việc phạm tội của con người đầu tiên này khởi đi từ chính kinh nghiệm hiện sinh nhân linh nơi mỗi người; và do đó, nó rất có giá trị trong công việc mục vụ. Điều này sẽ được triển khai trong phần tiếp theo của bài viết.

Áp Dụng Lối Hiểu Của Karl Rahner Về Tội Nguyên Tổ Vào Mục Vụ

Thực tại tội lỗi đã được mặc khải trong các bản văn Kinh Thánh Cựu ước, nhưng học thuyết về tội nguyên tổ chỉ được biết đến từ thời thánh Augustino (354-430), giám mục thành Hippo, khi

¹⁸ Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 110.

¹⁹ Bộ Giáo lý Đức Tin, *Giáo lý Hội Thánh Công Giáo*, số 404-405, 129.

ngài lập luận chống lại lạc giáo Pelagio về vấn đề sự cần thiết của ơn cứu độ dành cho trẻ sơ sinh. Thánh nhân trình bày rằng bởi vì con người đầu tiên là A-đam đã phạm tội nên tội đi vào thế giới cùng với những hậu quả của nó. Chúng được di truyền lại cho hậu duệ của A-đam. Chính vì thế mà những trẻ em mới sinh cũng cần được chịu phép Rửa Tội để được tha tội tổ tông truyền. Công đồng Orange II (529) và Trento (1545-1563) sau đó đã dựa vào học thuyết về tội nguyên tổ của thánh Augustino để đưa ra những chỉ dẫn về giáo lý đức tin cho Giáo hội. Trong thực tế, việc dạy giáo lý về tội nguyên tổ thường được bắt đầu bằng câu chuyện sa ngã của A-đam, việc ông bất tuân lệnh Chúa và tội đi vào thế giới, gây hư hại cho bản tính nhân loại mà bất kỳ ai, hễ là người đều phải gánh chịu hậu quả của tội nguyên tổ. Điều này khiến nhiều người khó chịu và cho rằng thật chẳng dễ để chấp nhận việc mỗi đứa trẻ mới chào đời, dù chưa ý thức gì về tội nhưng đều phải mang lấy trong mình tội nguyên tổ truyền từ tổ tiên. Làm sao người này phạm tội mà người kia phải gánh lấy hình phạt? Để giải quyết khúc mắc ấy, Karl Rahner đề nghị một lối tiếp cận giáo lý về tội nguyên tổ từ kinh nghiệm hiện sinh nhân linh của hữu thể tự do. Theo đó, mỗi người được mời gọi nhìn vào chính kinh nghiệm sống của mình để nhận thấy mình thực sự là tội nhân. Nhờ việc nhận ra này, người ta có thể nói về bản chất của tội mà chưa cần dùng đến thuật từ “tội nguyên tổ”;²⁰ chỉ đến khi bản chất của tội được hiểu rồi thì người truyền đạt giáo lý mới dùng đến hạn từ này và câu chuyện sa ngã của con người đầu tiên trong Thánh Kinh.

Theo đề xuất của Karl Rahner, một cách cụ thể, chúng ta có thể chia việc trình bày tội nguyên tổ thành ba thời kỳ: Ở thời kỳ đầu tiên, giáo lý viên có thể bắt đầu bằng việc mô tả cách đơn sơ về việc mỗi người đều phải đối diện với thực tế sức nặng của phận người vốn không chỉ đơn thuần phải đối diện với cái chết về thể lý vốn sẽ xảy đến vào một lúc nào đó trong tương lai, nhưng còn luôn bận tâm về những giá trị hiện hữu và nhu cầu cần thiết để duy trì sự sống. Bên cạnh đó, phận người trong bối cảnh cộng đồng còn bị chi phối bởi những mối tương quan xã hội. Trong đó, sự xung đột giá trị sống giữa người với người luôn khiến mối tương quan trở nên mong manh, căng thẳng. Một cách triệt để hơn, phận người bất toàn luôn đặt mỗi người trong tình trạng bất lực trước những điều hoàn hảo về hạnh phúc, sự sống và tình yêu vốn đáng ước mong và khao khát. Chính trong bối cảnh ấy, mỗi người có thể kinh nghiệm về việc mình bị tổn thương, vừa là tội nhân khiến những điều đáng ước mong không diễn ra, nhưng vừa là nạn nhân ít nhiều chịu ảnh hưởng của những điều xấu do người khác và xã hội tác động đến cuộc đời. Mỗi người có thể nghiệm thấy đó là tình trạng mà tự sức con người không thể nào thoát khỏi được. Tình trạng này chính là hậu quả của trò chơi tự do mà trong đó, mỗi người đều có phần trách nhiệm. Kế đến, sau khi mỗi người cảm nghiệm thấy sự bất lực và bấp bênh của phận người, giáo lý viên có thể trình bày mạc khải Ki-tô giáo về tội của nhân loại trong mối liên hệ đến chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Trong đó, con người sống trong tình trạng bị tội lỗi đè nặng được Thiên Chúa thương giải thoát và thánh hóa nhờ Đức Ki-tô. Như thế, về phương diện đối thần, tội là việc chối từ Thiên Chúa và sự hiệp thông với Ngài. Chính từ điểm này, người dạy giáo có thể đề cập đến nguồn gốc thân phận tội lỗi của con người qua trình thuật A-đam sa ngã. Trong đó, A-đam thay vì trở nên kênh dẫn cho nhân loại được hiệp thông với Thiên Chúa lại bất vâng phục thánh ý Chúa và tạo nên trở ngại tuyệt đối cho sự hiệp thông này. Do đó, Thiên Chúa vì yêu thương nhân loại đã ban ân sủng cứu độ, không phải qua trung gian A-đam, nhưng qua kênh truyền hiệu quả trọn vẹn là chính Đức Ki-tô Giê-su, Ngôi Hai Thiên Chúa làm người.²¹ Có thể thấy, việc A-đam sa ngã dẫn đến hệ quả là tội đi vào thế giới không phải là dữ liệu chặt chẽ và chính xác để giải thích tình trạng tội nơi nhân loại nhưng nó trở nên

²⁰ Karl Rahner, *Foundation of Christian*, 112.

²¹ Karl Rahner, *Foundation of Christian Faith*, 114.

như biểu tượng để giải thích hiện trạng tội lỗi mà kinh nghiệm hiện sinh nhân linh của mỗi người đều cho thấy.

Kết Luận

Một cách tổng quan, Karl Rahner đã duyệt xét khái niệm về tội nguyên tổ như một yếu tố đồng quyết định của tội người khác vốn luôn tác động lên chủ thể tự do một cách phổ quát, dai dẳng và uyên nguyên. Chủ thể ấy một mặt bị giới hạn trong thế giới thường nghiệm nhưng đồng thời luôn đối diện trực tiếp với sự thôi thúc của tuyệt đối để thành toàn hiện hữu của mình nơi chân trời siêu việt. Tuy nhiên, chủ thể ấy tự do nên có khả năng chối bỏ sự thôi thúc này và tự hủy diệt chính hiện hữu của mình. Trong nhãn quan Ki-tô giáo, chủ thể tự do có sự hiện hữu hiện sinh nhân linh nơi chân trời siêu việt. Người ấy kinh nghiệm mình đối diện một cách trực tiếp, vô chủ đề, bất khả diễn đạt về Thiên Chúa, Đấng là sự thôi thúc về nguồn cội và cũng là về tương lai, nếu hiểu một cách nào đó loại suy. Bằng việc chọn lựa tự do nói vâng hay nói không với Thiên Chúa, chủ thể ấy thành toàn hiện hữu của mình hoặc tự đẩy mình đến việc phạm tội và gánh lấy cái chết của linh hồn. Bên cạnh đó, mặc dù việc chọn lựa ấy là một quyết định của tự do cá nhân, nhưng vì mỗi người đều mang chiều kích xã hội, cùng chung chia lịch sử của nhân loại nên mỗi quyết định của một cá nhân đều vừa tác động đến chính hiện hữu tổng thể và đơn nhất của người ấy, vừa tác động đến toàn bộ nhân loại. Trong chiều kích siêu việt của lịch sử, mỗi khoảnh khắc đều là vĩnh cửu; và vì vậy, mọi tác động luôn có tính phổ quát, dai dẳng và uyên nguyên phái sinh. Tính uyên nguyên ấy hiện diện ngay khoảnh khắc khởi đầu lịch sử nhân loại. Chính với chiều kích này mà quyết định tự do của mỗi chủ thể nhân linh luôn chịu sự tác động bởi sự khách quan hóa tội người khác như yếu tố đồng quyết định hay tội nguyên tổ. Tương tự, quyết định của bất kỳ cá nhân nào cũng tạo nên hệ quả tác động đến quyết định của người khác. Như thế, việc A-đam sa ngã được hiểu như tội cá nhân nhưng vì liên đới với toàn nhân loại về mặt bản tính nên tội của ông cũng tác động xấu đến bản tính con người. Sự tác động này trở nên yếu tố đồng quyết định đối với quyết định tự do của hậu duệ ông trong chiều kích hiện hữu siêu việt. Như thế, bằng việc đặt nền trên kinh nghiệm hiện hữu hiện sinh nhân linh, Karl Rahner đã đề xuất việc trình bày giáo lý tội nguyên tổ bắt đầu với kinh nghiệm về tội nơi mỗi người trước khi trình bày giáo lý về tội trong mối liên hệ với lịch sử cứu độ và câu chuyện sa ngã của A-đam. Phương pháp này hữu ích đặc biệt trong lĩnh vực mục vụ.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo Lý Đức Tin (1993). *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, số 404-405, 129

Grossi and B. Sesboue, *L'homme et son salut, Histoire des Dogmes II*, 149-373. Paris: Desclée.

Karl Rahner (1982). *Foundation of Christian Faith*. ISBN: 978-0824505233. Herder & Herder.

Biodata

Giuse Tuân Vũ Chí Thành hiện là tu sĩ Dòng Tên, Việt Nam. Thầy Thành đang là sinh viên Thần học năm 2 tại Học Viện thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Joseph Tuan Vu Chi Thanh is currently a brother of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a second-year student of Theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.